

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH Truyền thông dân số và phát triển năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 3948/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế xây dựng kế hoạch truyền thông dân số và phát triển năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm kiểm soát mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên và tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyên đổi hành vi về dân số trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng truyền thông chuyên đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên (VTN/TN); người cao tuổi (NCT); người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, học sinh các trường trung học, trung cấp, sinh viên các trường cao đẳng.

2. Đối tượng tuyên truyền, vận động: Cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà hoạch định, xây dựng chính sách, các nhà lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Đối tượng huy động cộng đồng: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình (trưởng họ, trưởng tộc, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo...); các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi chính phủ, những người nổi tiếng trong các lĩnh vực của xã hội.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Nội dung truyền thông

Tập trung tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và nội dung các kế hoạch, chương trình, đề án về công tác dân số năm 2024: Kế hoạch Truyền thông dân số và phát triển (DS&PT); Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD; Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Chương trình điều chỉnh mức sinh; Kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Kế hoạch thực hiện nội dung Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tuyên truyền về các nội dung, chuyên đề trọng tâm để phấn đấu đạt mục tiêu giảm mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS); tận dụng cơ cấu dân số vàng; chăm sóc và phát huy vai trò NCT, thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN và tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển KT-XH.

1.1. Về qui mô dân số

Tập trung tuyên truyền các nội dung, thông điệp phù hợp để giảm mức sinh, giảm tình trạng sinh con lần 3 trở lên nhằm đạt mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh, truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ, không để sớm, đẻ dày; kiểm soát tốt mức sinh và giữ khoảng cách giữa các lần sinh, ổn định mức sinh...

Tuyên truyền về sự cần thiết của cung ứng đầy đủ các PTTT; sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các PTTT thông qua chương trình xã hội hóa.

1.2. Về cơ cấu dân số

a) Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Đẩy mạnh truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tình trạng MCBGTKS; quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như: Pháp lệnh Dân số và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật như: Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình; Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ Y tế về tăng cường giải quyết tình trạng MCBGTKS; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về tăng cường kiểm soát tình trạng MCBGTKS trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4423/KH-

UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội hiện nay. Tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, đồng thời ủng hộ người phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế không lạm dụng khoa học công nghệ để hỗ trợ lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

b) Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển KT-XH

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

1.3. Về phân bố dân cư

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, trong đó chú trọng các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số cho đối tượng là người di cư đến tại các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng dân số nhóm nhập cư.

1.4. Về nâng cao chất lượng dân số

- Truyền thông về lợi ích của tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, địa điểm và nơi nhận dịch vụ; tác hại của nạo phá thai, mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở tuổi VTN/TN; chăm sóc sức khỏe NCT. Truyền thông về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em và giống nòi, vận động kết hôn theo đúng tuổi Luật định.

- Cung cấp các kiến thức về SKSS, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo VTN/TN, công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD, góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi và các Mô hình truyền thông, các câu lạc bộ về dân số đã thành lập.

1.5. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe NCT

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục để người dân nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả thành tựu của quá trình phát triển KT-XH trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển KT-XH trong thời gian tới; phát huy vai trò, kinh nghiệm của NCT và chăm sóc NCT là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Tuyên truyền vận động thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho NCT tại cộng đồng; tạo phong trào trong NCT thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật.

1.6. Về xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản

Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi chính sách từ cung cấp miễn phí sang tự chi trả các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng PTTT thông qua chương trình xã hội hóa. Đẩy mạnh truyền thông xã hội hóa cung cấp PTTT và hàng hóa, dịch vụ KHHGD/SKSS cho các nhóm đối tượng.

2. Hình thức truyền thông

Tiếp tục đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục, tư vấn, vận động về công tác dân số, trong đó đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông qua các mạng xã hội: internet, facebook, zalo, Youtube, tiktok...; truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp qua điện thoại di động; duy trì có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề, hội thi, sinh hoạt các Câu lạc bộ, góc kiến thức... và tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở y tế; đưa kiến thức dân số vào giảng dạy trong các tiết học, môn học của nhà trường.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH

1. Hoạt động truyền thông thường xuyên

1.1. Truyền thông tại cấp tỉnh

Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép, thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị các huyện, Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự lồng ghép nội dung dân số, bình đẳng giới vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông tăng cường và các sự kiện truyền thông năm 2023: Hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới (8/5); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày tránh thai Thế giới (26/9); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10) và Tháng hành động vì

Người cao tuổi Việt Nam (tháng 10); Chiến dịch truyền thông MCBGTKS và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Tổ chức tập huấn nội dung mới về DS&PT và nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ truyền thông dân số cơ sở.

Sản xuất, nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cung cấp cho các cơ quan, đơn vị phối hợp, Trung tâm Y tế cấp huyện.

1.2. Truyền thông tại cấp huyện

Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về DS&PT năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh hoạt động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép; phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện/thành phố tuyên truyền về công tác dân số, viết tin, bài về gương người tốt, việc tốt, tấm gương tiêu biểu, điển hình trong thực hiện chính sách, công tác dân số ở cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động truyền thông tăng cường và các sự kiện truyền thông năm 2023 bằng các hình thức, nội dung, chủ đề phù hợp với địa phương.

Chỉ đạo, phối hợp và duy trì tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên, truyền thông trọng điểm và các mô hình truyền thông hiệu quả như: Câu lạc bộ, góc kiến thức, góc thân thiện, phòng truyền thông dân số tại các trường THCS, THPT trên địa bàn. Duy trì hoạt động của CLB “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi”, CLB “Chăm sóc SKSS VTN/TN”, CLB “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”...

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cán bộ viên chức dân số cấp xã và nhân viên y tế - dân số thôn, bản, tổ dân phố; Kiểm tra, giám sát hỗ trợ các hoạt động truyền thông dân số tại cấp xã.

Làm mới, sửa chữa pa nô, áp phích, khẩu hiệu truyền thông; sản xuất, nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cung cấp cho các nhóm đối tượng.

1.3. Truyền thông tại cấp xã

Tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng; tuyên truyền vận động trực tiếp tại hộ; định kỳ hàng tuần, hàng tháng đưa các thông tin về dân số-KHHGD trên hệ thống loa truyền thanh xã/phường/thị trấn.

Truyền thông tại các địa bàn có mức sinh cao: Tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép với hoạt động của các đoàn thể, đặc biệt lồng ghép

tuyên truyền trong các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân trong xã, thôn để huy động sự tham gia của đông đảo các đối tượng trong cộng đồng. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động trước, trong và sau Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số.

Truyền thông tại các xã miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên lồng ghép với sinh hoạt cộng đồng ... Biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số; vận động các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia, ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa bàn.

Truyền thông tại các địa bàn có đông người di cư: Tuyên truyền và giới thiệu địa điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số cho người di cư; tư vấn qua điện thoại, tư vấn từng nhóm đối tượng, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng và gia đình. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động sự tham gia của các chủ nhà trọ, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, cụm dân cư.

Tích cực tuyên truyền xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS; sửa chữa và làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các sự kiện và Chiến dịch truyền thông tại cộng đồng.

2. Truyền thông tăng cường

2.1. Sự kiện và Chiến dịch truyền thông

- Tại cấp tỉnh: Hướng dẫn, triển khai Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số (sau đây gọi tắt là Chiến dịch); phối hợp triển khai tuyên truyền, giám sát thực hiện Chiến dịch tại cơ sở. Tổ chức Chiến dịch truyền thông nhân Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và các ngày kỷ niệm khác.

- Tại cấp huyện: Chỉ đạo tuyên xã tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số trong dịp Tết Nguyên đán; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến dịch. Triển khai các hoạt động truyền thông trước, trong và sau Chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo khí thế sôi nổi tại địa bàn triển khai Chiến dịch; tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai Chiến dịch.

- Tại cấp xã: Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số trong dịp Tết Nguyên đán; Tăng cường các hoạt động tư vấn trực tiếp về kiến thức dân số/SKSS/KHHGD, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho NCT tại hộ, tư vấn nhóm nhỏ và tại các điểm cung cấp dịch vụ trong các đợt tổ chức Chiến dịch. Huy động sự tham gia hưởng ứng Chiến dịch của các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh xã trước, trong và

sau Chiến dịch; kẻ vẽ khẩu hiệu, pa nô, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông về các gói dịch vụ trong Chiến dịch.

2.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao, đối tượng khó tiếp cận

Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, truyền thông tại hộ để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; ưu tiên tập trung cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng có hai con một bề, nam giới chủ hộ gia đình và VTN/TN.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa gắn với các hoạt động tại cộng đồng để thu hút sự tham gia của các đối tượng.

Phối hợp với Liên đoàn Lao động, Đoàn thanh niên các cấp tổ chức các hoạt động truyền thông cho đoàn viên, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp theo nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm, thời gian, điều kiện của từng doanh nghiệp và từng nhóm đối tượng lao động.

Trung tâm Y tế khu công nghiệp, Trung tâm Y tế các huyện/thành phố, viên chức dân số cấp xã tổ chức thực hiện tư vấn qua điện thoại và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu, cụm công nghiệp; tổ chức các hoạt động truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã phường có đông người nhập cư hoặc lao động theo thời vụ tại các khu, cụm công nghiệp trong địa bàn phù hợp với thời gian và điều kiện sinh hoạt của người lao động.

3. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Cục Dân số để phục vụ cho công tác truyền thông.

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Cục Dân số cho nhiều người sử dụng: www.gopfp.gov.vn; www.giadinh.net.vn; www.cpcs.vn; fanpage : www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc và fanpage “Hạnh phúc gia đình”. Đồng thời cập nhật các nội dung, tài liệu, các hoạt động truyền thông về DS&PT của địa phương, đơn vị lên trang web của Sở Y tế, Chi cục Dân số - KHHGD.

V. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí ngân sách tỉnh được giao năm 2024.
2. Nguồn kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã phân bổ, hỗ trợ cho các hoạt động truyền thông, các Chương trình, Đề án tại địa phương.
3. Huy động nguồn lực từ các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động phối hợp lồng ghép truyền thông về DS&PT với các hoạt động truyền thông thường xuyên của ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - KHHGD: Chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông DS&PT theo Kế hoạch tại cấp tỉnh; xây dựng dự toán

kinh phí cho các hoạt động truyền thông tại cấp tỉnh từ nguồn được giao; tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác truyền thông DS&PT, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Các Phòng thuộc Sở

- **Phòng Nghiệp vụ Y:** Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác truyền thông DS&PT theo kế hoạch.

- **Phòng Kế hoạch - Tài chính:** Chủ trì phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng dự toán và bố trí kinh phí cho các hoạt động truyền thông DS&PT từ nguồn kinh phí được UBND tỉnh phê duyệt .

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tổ chức, thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về dân số/SKSS/KHHGD; cung cấp thường xuyên các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; hàng tháng, hàng quý đưa các tin, bài, ảnh... về dân số/CSSKSS/ KHHGD tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin truyền thông của Sở Y tế và tại đơn vị.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: Xây dựng, triển khai và hướng dẫn cấp xã thực hiện kế hoạch truyền thông về DS&PT năm 2024; Tham mưu đề xuất UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho công tác truyền thông dân số ở cấp huyện, cấp xã.

5. Trung tâm Y tế khu công nghiệp tỉnh: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức triển khai hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ dân số, SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Các đơn vị khác trong ngành còn lại: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về DS&PT; tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp thường xuyên các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

VII. ĐỀ NGHỊ

1. Đề nghị các ban, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3948/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Y tế trong triển khai các hoạt động truyền thông theo Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Lồng ghép các hoạt động truyền thông dân số với các hoạt động truyền thông thường xuyên của ngành, cơ quan mình; quan tâm đưa nội dung chính sách, pháp luật dân số vào các quy định, quy chế của cơ quan để tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị UBND cấp huyện: Tiếp tục triển khai hiện Kế hoạch số 3948/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về truyền thông dân số đến

năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp truyền thông về công tác dân số trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo đưa chính sách, pháp luật về dân số vào quy định, quy chế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố trên địa bàn để cam kết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số;
- Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức CT-XH liên quan (phối hợp t.h);
- UBND các huyện/TP (phối hợp t.h);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHTC, NVY;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Từ Quốc Hiệu

CÁC BAN, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN PHỐI HỢP

1. Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy
2. Đảng ủy Các cơ quan tỉnh
3. Sở Giáo dục & Đào tạo
4. Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch
5. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội
6. Sở Thông tin & Truyền thông
7. Liên đoàn Lao động tỉnh
8. Hội Nông dân tỉnh
9. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
10. Tỉnh Đoàn thanh niên
11. Hội Người cao tuổi tỉnh
12. Báo Bắc Giang
13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
14. Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự.